

Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp: UBND Phường Tây Nam

Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Bến Súc

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2025-2026

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	- Cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi - Trẻ thực hiện được các vận động cơ bản: Giữ thăng bằng, phối hợp tay mắt..., cử động bàn tay, ngón tay - Thực hiện được 1 số kỹ năng cơ bản - Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan - Nghe và hiểu được lời nói - Thể hiện cảm xúc qua hát, vận động theo nhạc	Đến cuối độ tuổi mầm –chồi – lá trẻ đạt được: - Sức khỏe - Dinh dưỡng : + Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. + Trẻ thực hiện được các vận động cơ bản một cách vững vàng và có khả năng phối hợp các giác quan nhịp nhàng, biết định hướng trong không gian. + Thực hiện được một số kỹ năng trong hoạt động như: cầm kéo, vẽ, nặn, khéo léo, cầm viết đúng tư thế. + Biết 4 nhóm thực phẩm, hiểu biết ích lợi của việc ăn uống, giữ gìn sức khỏe và có khả năng đảm bảo an toàn của bản thân.
II	Chương trình Giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Chương trình Giáo dục mầm non theo Quyết định số 640/QĐ- UBND Ngày 14/8/2025 về ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với GDMN và chương trình GDNM theo quy định.	Chương trình Giáo dục mầm non theo Quyết định số 640/QĐ- UBND Ngày 14/8/2025 về ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với GDMN và chương trình GDNM theo quy định.
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực	Phát triển thể chất: 85% Phát triển tình cảm và quan hệ xã hội: 90%	Phát triển thể chất: 90% Phát triển tình cảm và quan hệ xã hội: 90% Phát triển ngôn ngữ và giao tiếp:

	phát triển	Phát triển ngôn ngữ và giao tiếp: 85% Phát triển nhận thức: 90%	92% Phát triển nhận thức : 93%
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	- Tăng cường tổ chức vận động - Hợp lý về dinh dưỡng, đa dạng thực phẩm và phù hợp theo mùa. - Theo dõi, quản lý sức khỏe, phòng chống dịch bệnh. - Cảnh quang môi trường xanh, đảm bảo an toàn cho trẻ.	- Tổ chức trò chơi dân gian, tổ chức lễ hội - Hợp lý về dinh dưỡng, đa dạng thực phẩm và phù hợp theo mùa. - Theo dõi, quản lý sức khỏe, phòng chống dịch bệnh. - Cảnh quang môi trường xanh, đảm bảo an toàn cho trẻ.

Tây Nam, ngày 16 tháng 10 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Nga

Biểu mẫu 02

Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp: UBND Phường Tây Nam

Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Bến Súc

THÔNG BÁO**Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2025 – 2026
(thời điểm 10/2025)**

Đơn vị tính: trẻ em

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ	Mẫu giáo		
				3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	313	32	52	118	111
1	Số trẻ em nhóm ghép	0	0	0	0	0
2	Số trẻ em 1 buổi/ngày	0	0	0	0	0
3	Số trẻ em 2 buổi/ngày	0	0	0	0	0
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	0	0	0	0	0
II	Số trẻ em được tổ chức ăn Bán trú	313	32	52	118	111
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	313	32	52	118	111
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	313	32	52	118	111
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em	313	32	52	118	111
1	Số trẻ cân nặng bình thường	313	32	52	118	111
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	4	1	2	1	0
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	313	32	52	118	111
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	9	1	4	2	2
5	Số trẻ suy dinh dưỡng 2 thể (NC+TC)	2	1	0	1	0
6	Số trẻ thừa cân béo phì	13	1	1	2	9
VI	Số trẻ em học các chương trình nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ	313	32	52	118	111
1	Đối với nhà trẻ	32	32	0	0	0

a	Chương trình chăm sóc giáo dục mẫu giáo	281		52	118	111
---	--	-----	--	----	-----	-----

Tây Nam, ngày 16 tháng 10 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Nga

\

Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp: UBND Phường Tây Nam

Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Bến Súc

THÔNG BÁO**Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non
năm học 2025 - 2026**

ST T	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	10	Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	10	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
III	Số điểm trường	2	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	6,232 m ²	19,91m ² / trẻ
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	4,054 m ²	12,95 m ² /trẻ
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	750 m ² /10 phòng	2,39m ² /trẻ
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	0	0
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	205.2 m ² /10 phòng	0.65 m ² /trẻ
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	178.5 m ² /10 phòng	0.57 m ² /trẻ
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	0	0
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	67,24 m ² /2	0.22 m ² / trẻ
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	67,24 m ² /2	0.22 m ² / trẻ
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu(đơn vị tính(bộ)		
	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có so với quy định.	120	11 bộ/ nhóm (lớp)
	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định.	0	0
VII I	Tổng số đồ chơi ngoài trời	40	0.1 / trẻ
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số	10	1 bộ/nhóm lớp

	v.v...)		
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Ti vi	11 (trong đó có 12 cảm ứng)	
2	Nhạc cụ (Đàn organ, ghi ta, trống)	05	
3	Máy photo	01	
5	Catsset		
6	Đầu Video/đầu đĩa	0	
7	Vi tính	10	10
8	Bàn ghế đúng quy cách		125 bộ
9	Thiết bị khác...		Đồ dùng đồ chơi đảm bảo tối thiểu đúng theo quy định.
..	ipad	10	
	Thiết bị học anh văn	03	

		Số lượng (m ²)				
XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	4 m ²				0.3m ² /trẻ
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

		Có	không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIV	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	

Tây Nam, ngày 16 tháng 10 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Nga

Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp: UBND Phường Tây Nam

Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm Non Bến Súc

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2025- 2026

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	41	0	0	21	7	0	13	0	18	8	11	15	0	0
I	Giáo viên	23	0	0	17	6	0	0	0	17	6	8	15	0	0
1	Nhà trẻ	3	0	0	2	1	0	0	0	3	0	2	1	0	0
2	Mẫu giáo	20	0	0	15	5	0	0	0	14	6	6	14	0	0
II	Cán bộ quản lý	3	0	0	2	1	0	0	0	1	2	3	0	0	0
1	Hiệu trưởng	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0
2	Phó hiệu trưởng	3	0	0	2	1	0	0	0	0	2	2	0	0	0
III	Nhân viên	15	0	0	2	0	0	13	0	0	0	0	0	0	0
1	Nhân viên văn thư	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Nhân viên kế toán	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Thủ quỹ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Nhân viên y tế	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Nhân viên khác	13	0	0	0	0	0	13	0	0	0	0	0	0	0

Tây Nam, ngày 16 tháng 10 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Nga